

CHÍNH PHỦ
Số: 131/2006/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 11 năm 2006

NGHỊ ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Ký kết, Gia nhập và Thực hiện điều ước quốc tế ngày 24 tháng 05 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Nghị định số 17/2001/NĐ-CP ngày 04 tháng 05 năm 2001 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Tư pháp và Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chịu trách nhiệm hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Nghị định này.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức

(Ban hành kèm theo Nghị định số 131/2006/NĐ-CP ngày 09/11/2006 của Chính phủ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này điều chỉnh công tác quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức.

Hỗ trợ phát triển chính thức (sau đây gọi tắt là ODA) trong Quy chế này được hiểu là hoạt động hợp tác phát triển giữa Nhà nước hoặc Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với nhà tài trợ là chính phủ nước ngoài, các tổ chức tài trợ song phương và các tổ chức liên quốc gia hoặc liên chính phủ.

2. Hình thức cung cấp ODA bao gồm:

a) ODA không hoàn lại: là hình thức cung cấp ODA không phải hoàn trả lại cho nhà tài trợ;

b) ODA vay ưu đãi (hay còn gọi là tín dụng ưu đãi): là khoản vay với các điều kiện ưu đãi về lãi suất, thời gian ân hạn và thời gian trả nợ, bảo đảm "yếu tố không hoàn lại" (còn gọi là "thành tố hỗ trợ") đạt ít nhất 35% đối với các khoản vay có ràng buộc và 25% đối với các khoản vay không ràng buộc;

c) ODA vay hỗn hợp: là các khoản viện trợ không hoàn lại hoặc các khoản vay ưu đãi được cung cấp đồng thời với các khoản tín dụng thương mại, nhưng tính chung lại có "yếu tố không hoàn lại" đạt ít nhất 35% đối với các khoản vay có ràng buộc và 25% đối với các khoản vay không ràng buộc.

3. Các phương thức cơ bản cung cấp ODA gồm có:

a) Hỗ trợ dự án;

b) Hỗ trợ ngành;

c) Hỗ trợ chương trình;

d) Hỗ trợ ngân sách.

4. Cơ chế tài chính trong nước đối với việc sử dụng ODA:

a) Cấp phát từ ngân sách nhà nước;

b) Cho vay lại từ ngân sách nhà nước;

c) Cấp phát một phần, cho vay lại một phần từ ngân sách nhà nước.

Điều 2. Nguyên tắc cơ bản trong quản lý và sử dụng ODA

1. ODA là nguồn vốn quan trọng của ngân sách nhà nước, được sử dụng để hỗ trợ thực hiện các chương trình, dự án ưu tiên về phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ.

2. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về ODA trên cơ sở tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, có phân công, phân cấp, gắn quyền hạn với trách nhiệm, đảm bảo sự phối hợp quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ và phát huy tính chủ động của các cấp, các cơ quan quản lý ngành, địa phương và các đơn vị thực hiện.

3. Thu hút ODA đi đôi với việc nâng cao hiệu quả sử dụng và bảo đảm khả năng trả nợ nước ngoài, phù hợp với năng lực tiếp nhận và sử dụng ODA của các Bộ, ngành, địa phương và các đơn vị thực hiện.

4. Bảo đảm tính đồng bộ và nhất quán của các quy định về quản lý và sử dụng ODA; bảo đảm sự tham gia rộng rãi của các bên có liên quan; hài hoà quy trình thủ tục giữa Chính phủ và nhà tài trợ.

5. Tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế về ODA mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Trong trường hợp điều ước quốc tế về ODA mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác với các quy định của pháp luật Việt Nam thì thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế đó.

Điều 3. Lĩnh vực ưu tiên sử dụng ODA

Vốn ODA được ưu tiên sử dụng cho những chương trình, dự án thuộc các lĩnh vực:

1. Phát triển nông nghiệp và nông thôn (bao gồm nông nghiệp, thủy lợi, lâm nghiệp, thủy sản) kết hợp xóa đói, giảm nghèo.

2. Xây dựng hạ tầng kinh tế đồng bộ theo hướng hiện đại.
3. Xây dựng kết cấu hạ tầng xã hội (y tế, giáo dục đào tạo, dân số và phát triển và một số lĩnh vực khác).
4. Bảo vệ môi trường và các nguồn tài nguyên thiên nhiên.
5. Tăng cường năng lực thể chế và phát triển nguồn nhân lực; chuyển giao công nghệ, nâng cao năng lực nghiên cứu và triển khai.
6. Một số lĩnh vực khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Giải thích từ ngữ

Các từ ngữ dưới đây được sử dụng trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. "Quy trình quản lý, sử dụng ODA" là những hoạt động với các bước cụ thể sau:
 - a) Xây dựng danh mục chương trình, dự án ODA (sau đây gọi tắt là "chương trình, dự án") yêu cầu tài trợ đối với từng nhà tài trợ;
 - b) Chuẩn bị chương trình, dự án, bao gồm cả ký kết chương trình, dự án;
 - c) Thực hiện chương trình, dự án;
 - d) Theo dõi và đánh giá chương trình, dự án (bao gồm cả đánh giá sau chương trình, dự án); nghiệm thu, quyết toán và bàn giao kết quả thực hiện chương trình, dự án.
2. "Danh mục yêu cầu tài trợ ODA" là danh mục chương trình, dự án do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp từ các danh mục chương trình, dự án yêu cầu tài trợ ODA của cơ quan chủ quản, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Điều 8 Quy chế này làm cơ sở để vận động tài trợ ODA đối với từng nhà tài trợ.
3. "Danh mục tài trợ chính thức" là Danh mục yêu cầu tài trợ ODA đã được nhà tài trợ chấp thuận về nguyên tắc tài trợ ODA cho chương trình, dự án thuộc danh mục.
4. "Dự án" là một tập hợp các hoạt động có liên quan đến nhau nhằm đạt được một hoặc một số mục tiêu xác định, được thực hiện trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian xác định, dựa trên những nguồn lực xác định. Dự án bao gồm dự án đầu tư và dự án hỗ trợ kỹ thuật.
5. "Dự án đầu tư" là dự án tạo mới, mở rộng hoặc cải tạo những cơ sở vật chất nhất định nhằm đạt được sự tăng trưởng về số lượng hoặc duy trì, cải tiến, nâng cao chất

lượng của sản phẩm hoặc dịch vụ, được thực hiện trên địa bàn cụ thể, trong khoảng thời gian xác định. Dự án đầu tư bao gồm hai loại:

a) "Dự án đầu tư xây dựng công trình" là dự án đầu tư liên quan đến việc xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo những công trình xây dựng nhằm mục đích phát triển, duy trì, nâng cao chất lượng công trình hoặc sản phẩm, dịch vụ.

b) "Dự án đầu tư khác" là dự án đầu tư không thuộc loại "dự án đầu tư xây dựng công trình".

6. "Dự án hỗ trợ kỹ thuật" là dự án có mục tiêu hỗ trợ phát triển năng lực và thể chế hoặc cung cấp các yếu tố đầu vào kỹ thuật để chuẩn bị, thực hiện các chương trình, dự án thông qua các hoạt động cung cấp chuyên gia, đào tạo, hỗ trợ trang thiết bị, tư liệu và tài liệu, tham quan khảo sát, hội thảo.

7. "Dự án quan trọng quốc gia" là dự án do Quốc hội thông qua và quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

8. "Chương trình, dự án kèm theo khung chính sách" là chương trình, dự án có các chính sách, biện pháp cải cách kinh tế vĩ mô, ngành, lĩnh vực mà Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cam kết thực hiện theo một lộ trình nhất định, có sự hỗ trợ của về tài chính và (hoặc) kỹ thuật của nhà tài trợ.

9. "Chương trình" là một tập hợp các hoạt động, các dự án có liên quan đến nhau và có thể liên quan đến một hoặc nhiều ngành, lĩnh vực, nhiều vùng lãnh thổ, nhiều chủ thể khác nhau nhằm đạt được một hoặc một số mục tiêu xác định, có thời hạn thực hiện tương đối dài hoặc theo nhiều giai đoạn, nguồn lực để thực hiện có thể được huy động từ nhiều nguồn ở những thời điểm khác nhau, với nhiều phương thức khác nhau.

10. "Tiếp cận theo chương trình hoặc ngành" là phương thức cung cấp ODA, theo đó các nhà tài trợ dựa vào chương trình phát triển của một ngành, một lĩnh vực để hỗ trợ một cách đồng bộ, bảo đảm sự phát triển bền vững và có hiệu quả của ngành và lĩnh vực đó.

11. "Hỗ trợ ngân sách" là phương thức cung cấp ODA theo đó các khoản hỗ trợ ODA không gắn với một hay một số dự án cụ thể mà được chuyển trực tiếp vào ngân